

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 635/2023/HS-ST

Ngày 22-11-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 614/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 625/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 1226/2023/HSST-QĐ ngày 15/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đối với:

- Bị cáo:

Trần Huy S, sinh năm: 1999 tại Quảng Bình; Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở (trước khi bị bắt): Ấp Ông H, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Biên H1 (đã chết) và bà Hoàng Thị L, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt giam, giữ từ ngày 22/6/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Hữu H2, sinh năm: 1980; cư trú: Tổ A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Cao Văn H3, sinh năm: 1994; cư trú: Tổ E, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Trần Huy S và đối tượng tên H4 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là bạn bè quen biết nhau. Vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 6 năm 2023, Hướng hẹn gặp S tại C thuộc phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để rủ S đi trộm cắp tài sản thì S đồng ý, sau đó S điều khiển xe mô tô biển số 60F2-585.06 chở H4 đi đến khu vực thuộc tổ A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai theo hướng dẫn của H4. Tại đây, S đứng ngoài cảnh giới, còn H4 trèo qua hàng rào đột nhập vào nhà anh Nguyễn Hữu H2 (sinh năm 1980) trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S biển số 37E1-096.27 rồi dắt ra chỗ S chờ để S trông coi, còn H4 tiếp tục quay lại trộm cắp thêm tài sản khác thì bị anh H2 phát hiện tri hô nên H4 và S chạy tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát, H4 nói với S sẽ đem chiếc xe mô tô mới trộm được đi lên thành phố Hồ Chí Minh để bán, khi nào bán được sẽ chia tiền cho S. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, H4 nhờ anh Trần Văn Q (sinh năm 1983, ngụ tại tổ D, khu phố D, phường T, thành phố B) là người kinh doanh quán cà phê "Ông già" tại khu phố D, phường T chuyển qua tài khoản cho S số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng), trong đó có chia cho S 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) là tiền bán chiếc xe mô tô biển số 37E1-096.27 đã trộm cắp được, còn lại số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền H4 trả nợ cho S. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh H2 đã đến Công an phường T trình báo. Đến ngày 22 tháng 6 năm 2023, qua làm việc với Công an phường T, S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 28 tháng 6 năm 2023, S bị khởi tố, xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S biển số 37E1-096.27, là tài sản S và H4 trộm cắp của anh Nguyễn Hữu H2. Hiện đã bán cho người không rõ lai lịch nên không thu hồi được; (Bút lục số: 40-54)

- 01 chiếc xe mô tô biển số 60F2-585.06, là phương tiện bị cáo S sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả xác minh, chiếc xe này do anh Cao Văn H3 (sinh năm 1994, ngụ tại tổ E, khu phố D, phường T, thành phố B) là bạn của S, đứng tên chủ sở hữu. Ngày 19 tháng 6 năm 2023, anh H3 cho bị cáo S mượn xe để đi lại và không biết bị cáo S sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H3. (Bút lục số: 57-59, 101);

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21S, là tài sản cá nhân của S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo S. (Bút lục số: 56, 58, 102);

- 01 USB bên trong có lưu file video trích xuất được từ camera an ninh ghi lại hình ảnh quá trình bị cáo S và H4 thực hiện hành vi phạm tội. Lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 351/KL-HĐĐGTS ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B đã kết luận: “01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S biển số 37E1-096.27, có trị giá là 10.794.000 đồng (Mười triệu, bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng)”;

- Về dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Hữu H2 yêu cầu bị cáo S phải bồi thường số tiền 10.794.000 đồng (Mười triệu, bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng). Hiện bị cáo chưa bồi thường.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 608/CT-VKSBH ngày 16/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố:

- Trần Huy S, về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173, Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã đầu thú được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trần Huy S từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

+ Xử lý vật chứng theo quy định.

- *Bị hại*: Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Hữu H2 yêu cầu bị cáo Trần Huy S bồi thường cho anh số tiền 10.794.000đ (mười triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì thấy bị cáo ăn năn hối cải.

- *Lời nói sau cùng*: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử; nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 02 giờ 50 phút, ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại nhà anh Nguyễn Hữu H2 địa chỉ thuộc tổ A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Trần Huy S và đối tượng tên H4 (không rõ tên và địa chỉ) đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S biển số 37E1-096.27 trị giá là 10.794.000 đồng (Mười triệu, bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng) của anh Nguyễn Hữu H2 thì bị phát hiện, khởi tố, điều tra xử lý.

- *Về tội danh*: Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Trần Huy S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 608/CT-VKSBH ngày 16 tháng 10 năm 2023 và kết luận của Kiểm sát viên của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Huy S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- *Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng lại lười lao động; để có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức; bị cáo bất chấp quy định của pháp luật đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, cần áp dụng mức án nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về vai trò của bị cáo: Trong vụ án này bị cáo S tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là giúp sức tích cực cùng với đối tượng tên H4 (chưa rõ nhân thân, lai lịch).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã đầu thú, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Trần Huy S để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S biển số 37E1-096.27, là tài sản bị cáo S và H4 trộm cắp của anh Nguyễn Hữu H2. Hiện đã bán cho người không rõ lai lịch, không thu hồi được nên không xem xét.

- 01 chiếc xe mô tô biển số 60F2-585.06, là phương tiện bị cáo S sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả xác minh, chiếc xe này do anh Cao Văn H3 là bạn của S, đứng tên chủ sở hữu. Ngày 19 tháng 6 năm 2023, anh H3 cho bị cáo S mượn xe để đi lại và không biết bị cáo S sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H3 là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21S, là tài sản cá nhân của bị cáo S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo S là phù hợp với quy định của pháp luật;

- 01 USB bên trong có lưu file video trích xuất được từ camera an ninh ghi lại hình ảnh quá trình bị cáo S và H4 thực hiện hành vi phạm tội. Lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Hữu H2 yêu cầu bị cáo S phải bồi thường số tiền 10.794.000 đồng (Mười triệu, bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng). Xét yêu cầu của anh H2 là có căn cứ và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên theo yêu cầu của anh H2 nên chấp nhận.

[6] Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Huy S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Huy S phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Phần trình bày của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trần Huy S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Huy S 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 6 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự;

- Buộc bị cáo Trần Huy S chịu trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Hữu Hợp s tiền 10.794.000đ (mười triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được nêu tại phần quyết định của bản án này, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc bị cáo Trần Huy S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Trần Huy S phải nộp 539.700đ (năm trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nguyệt

